

Bản án số: 58/2019/HS-ST
Ngày 31/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Hải

2. Bà Dương Thị Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 5 năm 2019; quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/HSST- QĐ, ngày 29/5/2019 đối với bị cáo:

Triệu Văn B; sinh ngày 10/9/1975 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Đức L, sinh năm 1951; con bà Triệu Thị M, sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang là vợ của Bị cáo (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Người bị hại: Ông Triệu Tiến M1, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Người làm chứng: Triệu Thị D, Triệu Văn K, Triệu Văn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/11/2018, ông Triệu Tiến M1 và ông Triệu Tiến K đến nhà vợ chồng ông Triệu Văn N và bà Triệu Thị D để xây tường rào. Khi ông M1 và ông Khoa đang xây tường rào thì Triệu Văn B đứng ở sân nhà B nói: “Anh M1 về, không được làm ở đây” thì ông M1 trả lời: “Tao làm cho nhà anh N chứ không phải làm cho mày”, nghe ông M1 nói như vậy, B đi vào trong nhà mình lấy 01 khẩu súng săn (dài 1,20m, báng súng bằng gỗ màu nâu đỏ, nòng súng hình trụ màu đen bằng kim loại, có dây đeo bằng vải màu vàng) cùng 03 viên đạn bằng đồng đem ra sân, B cầm súng hướng về phía anh M1 đang đứng (vị trí B đứng cách M1 12m) và nói: “Anh đừng có làm, anh đi về đi nếu không em bắn”, B mở khóa bẻ gập nòng súng xuống chuẩn bị cho đạn vào. Lúc đó ông M1 thấy lo sợ B sẽ bắn mình nên bỏ chạy qua vườn nhà ông N, lội qua suối và đến Công an xã H, huyện S trình báo sự việc.

Quá trình kiểm tra, xác minh tố giác về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã tiến hành xác minh hiện trường, thu thập chứng cứ, tạm giữ vật chứng và trưng cầu giám định theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 6401/C09(P3) ngày 12/12/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng săn cỡ 12, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại súng còn sử dụng để bắn được và khi sử dụng súng bắn đạn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương; 08 viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng cỡ 9x18mm dùng bắn được cho loại súng K59, Cz83..., 08 viên đạn này được sản xuất công nghiệp và còn sử dụng để bắn được; 01 vỏ đạn dài 25mm là vỏ của đạn quân dụng cỡ 7,62x25mm dùng bắn cho súng K54, K50, K43...; 02 vỏ đạn màu vàng dài 67mm là 02 vỏ đạn của đạn ghém cỡ 12 dùng báng cho súng săn cỡ 12 và các súng khác có ổ chứa đạn lắp vừa đạn ghém cỡ 12; 01 vỏ đạn dài 55mm và 01 vỏ đạn màu sẫm dài 67mm là 02 vỏ của lại đạn ghém cỡ 20 dùng bắn cho súng săn cỡ 20 và các súng khác có ổ chứa đạn lắp vừa đạn ghém cỡ 20; 01 mẫu kim loại dài 64mm và 01 mẫu kim loại dài 32mm là đầu đạn và lõi đầu đạn của loại đạn quân dụng cỡ 12,7mm dùng bắn cho các súng máy phòng không cỡ 12,7mm, súng trường hạng nặng cỡ 12,7mm...; 07 mẫu kim loại dài 27mm là 07 đầu đạn của loại đạn quân dụng cỡ 7,62x39mm dùng bắn cho súng AK47, CKC...;

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 06/2019/PYTT ngày 20/02/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận đối với Triệu Văn B bị bệnh tâm thần phân liệt (theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi); Tại thời điểm thực hiện hành vi đe dọa ông Triệu Tiến M1 ngày 10/11/2018; Triệu Văn B bị bệnh tâm thần phân liệt, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại Triệu Văn B hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKS, ngày 03/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố bị cáo Triệu Văn B về tội “Đe dọa giết người” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Triệu Văn B phạm tội: “Đe dọa giết người”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 133; các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Triệu Văn B từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết việc xử lý vật chứng, khoản tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi; người bị hại xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của Triệu Văn B:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Triệu Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 10/11/2018, tại thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Triệu Văn B có hành vi dùng súng (loại súng săn có thể gây chết người hoặc bị thương khi bắn) đe dọa giết ông Triệu Tiến M1. Hậu quả làm cho ông M1 lo sợ B bắn, đe dọa đến tính mạng của mình nên bỏ chạy.

Bị cáo là đối tượng bị mắc bệnh Tâm thần phân liệt nhưng bị cáo không bị mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi mà chỉ hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội “Đe dọa giết người” là có căn cứ.

Hành vi của Triệu Văn B đã phạm vào tội “Đe dọa giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây tổn hại nghiêm trọng đến tinh thần của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX cũng xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình; bị cáo là người

dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, người bị hại xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo.

Xét nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương (cải tạo không giam giữ) cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo. Do bị cáo làm ruộng, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[2] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa, bị hại Triệu Tiên M1 không yêu cầu bị cáo Triệu Văn B phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

Cơ quan điều tra thu giữ 01 khẩu súng săn cỡ 12; 08 viên đạn quân dụng cỡ 9 x 18mm; 01 vỏ đạn cỡ 7,62 x 25mm; 02 vỏ đạn ghém cỡ 12 dài 67mm; 02 vỏ đạn ghém cỡ 20; 01 đầu đạn và 01 lõi đầu đạn của loại đạn quân dụng cỡ 12,7mm; 07 đầu đạn của loại đạn cỡ 7,62 x 39mm, đây là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 08 viên đạn quân dụng và các vỏ đạn quân dụng của Triệu Văn B đã bị xử phạt vi phạm hành chính nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 133; các điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Triệu Văn B phạm tội: “Đe dọa giết người”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn B 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản án có hiệu lực.

Giao bị cáo Triệu Văn B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

2. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 khẩu súng săn cỡ 12; 08 viên đạn quân dụng cỡ 9 x 18mm; 01 vỏ đạn cỡ 7,62 x 25mm; 02 vỏ đạn ghém cỡ 12 dài 67mm; 02 vỏ đạn ghém cỡ 20; 01 đầu đạn và 01 lõi đầu đạn của loại đạn quân dụng cỡ 12,7mm; 07 đầu đạn của loại đạn cỡ 7,62 x 39mm (tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/5/2019 giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương)

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Tuyết Mai